TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2
**CÔNG TY CỔ PHẦN**
**THUỶ ĐIỆN A VƯƠNG**

Số: 722/TTr-HĐQT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

*Quảng Nam, ngày 10 tháng 05 năm 2022*

# TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

**Báo cáo của HĐQT về: Tình hình hình thực hiện nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao trong năm 2021 và Chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022; Hoạt động của HĐQT Công ty năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần thủy điện A Vương;

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thủy điện A Vương kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo về: Tình hình hình thực hiện nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao trong năm 2021 và Chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022; Hoạt động của HĐQT Công ty năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022 như tại báo cáo đính kèm theo Tờ trình với các số liệu chính:

**1.1. Kết quả Sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2021**

+ Tổng doanh thu: 688,466 tỷ đồng (đạt 162,32 % KH giao)

+ Tổng chi phí: 336,688 tỷ đồng (đạt 108,83 % KH giao)

+ Lợi nhuận trước thuế: 351,778 tỷ đồng (đạt 306,51% KH giao)

**1.2. Kế hoạch SXKD năm 2022**

+ Tổng doanh thu: 462,332 tỷ đồng.

+ Tổng chi phí: 331,491 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận trước thuế: 130,841 tỷ đồng.

- Cổ tức: Công ty phấn đấu tiết kiệm chi phí và tăng doanh thu hơn nữa để cổ tức năm 2022 đạt 15% vốn điều lệ.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết nghị.

Trân trọng./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VT, TKCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH**

M.S.D.N: 4000478435 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN A VƯƠNG - H.NAM GIANG - T.QUẢNG NAM

**Ngô Việt Hưng**

Công Ty CP Thuỷ Điện A Vương

Digitally signed by Công Ty CP Thuỷ Điện A Vương
DN: C=VN, S=TỈNH QUẢNG NAM, CN=Công Ty CP Thuỷ Điện A Vương, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:4000478435
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2022-05-17 13:53:04

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2
**CÔNG TY CỔ PHẦN**
**THUỶ ĐIỆN A VƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

# BÁO CÁO
## Về tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021; Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022

(Đính kèm theo tờ trình ĐHĐCĐ số 722/TTr-HĐQT ngày 10/05/2022)

*Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương;*

*Căn cứ Nghị quyết số 522/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/4/2021 về Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương.*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương kính báo cáo Đại hội đồng Cổ đông tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 cụ thể như sau:

**1- Tình hình cổ đông của Công ty**

Số cổ đông của Công ty đến ngày 14/4/2022 là 185 cổ đông, trong đó cổ đông pháp nhân là 02 cổ đông, cổ đông thể nhân là 183 cổ đông. Số cổ phần các cổ đông đang nắm giữ là 75.052.052 cổ phần/vốn điều lệ của Công ty là 750.520.520.000 đồng.

**2- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao trong năm 2021**

**2.1- Tình hình ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021**

Trong năm qua hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có những thuận lợi, khó khăn sau:

**a- Thuận lợi**

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian qua luôn nhận được sự quan tâm giúp đỡ của các bên hữu quan có liên quan, đặc biệt là sự giúp đỡ hữu hiệu của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Phát điện 2, chính quyền địa phương Tỉnh Quảng Nam và Thành phố Đà Nẵng.

- Mực nước hồ Thủy điện A Vương đến cuối năm 2020 đã được tích đến sát mực nước dâng bình thường góp phần đảm bảo kế hoạch vận hành mùa khô 2021.

- Lưu lượng nước về hồ Thủy điện A Vương trong năm 2021 tương đối tốt, đặc biệt, vào mùa mưa năm 2021 xảy ra nhiều đợt mưa lũ nên lưu lượng nước về hồ rất tốt, thuận lợi cho công tác sản xuất điện NMTĐ A Vương trong các tháng cuối năm 2021, lưu lượng bình quân nước về hồ cả năm 2021 là 40,06 $m^3/s$ (cao hơn trung bình nhiều năm, 36,79 $m^3/s$).

- Đội ngũ CBCNV của Công ty có đủ khả năng tiếp thu kỹ thuật công nghệ cũng như kiến thức quản lý tiên tiến trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

**b- Khó khăn**

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 trên thế giới vẫn diễn biến phức tạp và khó lường do đó sẽ ảnh hưởng đến công tác huy động chuyên gia nước ngoài tham gia công tác đại tu tổ máy H2 - NMTĐ A Vương cũng như thực hiện các phép thử nghiệm theo thông tư 25/2016/TT-BCT.

- Sự tham gia phát điện của các hệ thống điện mặt trời lên lưới điện Quốc gia với tỷ trọng ngày càng cao sẽ ảnh hưởng không nhỏ trong công tác dự báo và chào giá bán điện của NMTĐ A Vương trên thị trường điện.

- Sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt trong công tác cung cấp dịch vụ thí nghiệm, bảo trì các công trình điện.

*Với những thuận lợi và khó khăn thách thức nêu trên, nhưng ngay từ đầu năm 2021 Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương đã triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp đã đề ra góp phần quyết định hoàn thành tốt các nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao trong năm 2021, cụ thể:*

**2.2- Về kết quả sản xuất kinh doanh**

**2.2.1- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021**

- Công tác quản lý vận hành nhà máy thủy điện A Vương năm 2021 được thực hiện an toàn, hiệu quả, các tổ máy luôn đáp ứng đúng huy động của A0, xả nước phục vụ hạ du khi có yêu cầu của địa phương và tích nước giảm lũ cho hạ du trong mùa mưa bão.

- Công ty đã vận hành hồ chứa tuân thủ đúng quy trình vận hành liên hồ, đơn hồ, chấp hành nghiêm túc chỉ đạo của Ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh Quảng Nam, điều tiết giảm lũ cho hạ du hiệu quả (giảm 76,4% lượng nước xuống hạ du trong các đợt mưa lũ).

- Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đạt và vượt kế hoạch giao năm 2021, các hiện tượng bất thường của thiết bị luôn được phát hiện và xử lý kịp thời, cụ thể như sau:

+ Hệ số khả dụng: 92,027%/90,97% (Thực hiện/ Kế hoạch)

+ Tỷ lệ dừng máy do sự cố: 0,017%/0,4%

+ Tỷ lệ dừng máy do bảo dưỡng: 7,956%/8,63%

+ Tỷ lệ điện tự dùng: 0,56%/0,63%

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do ĐHĐCĐ giao trong năm 2021 cụ thể như sau:

+ Điện sản xuất: 768,903 triệu kWh (đạt 127,09 % KH giao)

+ Điện thương phẩm: 764,583 triệu kWh (đạt 127,18 % KH giao)

+ Tổng doanh thu: 688,466 tỷ đồng (đạt 162,32 % KH giao)

+ Tổng chi phí : 336,688 tỷ đồng (đạt 108,83 % KH giao)

+ Lợi nhuận trước thuế: 351,778 tỷ đồng (đạt 306,51% KH giao)

+ Tổng lợi nhuận sau thuế: 331,885 tỷ đồng (đạt 305,67% KH giao)

*(Chi tiết như Phụ lục 1: Kết quả sản xuất kinh doanh 2021 kèm theo)*

**2.2.2- Các nguyên nhân chính ảnh hưởng đến kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh so với chỉ tiêu do ĐHĐCĐ giao**

- Tổng doanh thu đạt 162,32% kế hoạch giao, (trong đó doanh thu SXĐ là 659,606 tỷ đồng, đạt 161,30%) nhờ mực nước hồ đầu năm 2021 đạt MNDBT (380m), lưu lượng nước về hồ cao hơn trung bình nhiều năm và hiệu quả từ việc chào giá trên thị trường điện (doanh thu tăng thêm từ TTĐ đạt 52,02% so với doanh thu theo giá Hợp đồng Pc).

- Chi phí: Công ty đã triệt để tiết kiệm chi phí trong mọi hoạt động thông qua việc giao định mức và kiểm soát thực hiện, tiết kiệm hơn 10% các chi phí vật liệu, dịch vụ mua ngoài, chi phí khác bằng tiền và chi phí sửa chữa lớn. Tuy nhiên, chi phí thực hiện năm 2021 đạt 108,83% kế hoạch năm 2021, tăng 8,83% (tăng 22 tỷ đồng), trong đó chủ yếu do thuế tài nguyên và phí dịch vụ môi trường rừng tăng 21 tỷ đồng do sản lượng điện thương phẩm tăng 27,18% so với Kế hoạch; chi phí lương tăng 10 tỷ đồng do chuẩn xác chi phí lương theo kết quả SXKD thực tế năm 2021, các chi phí khác giảm so với kế hoạch.

- Lợi nhuận: Nhờ hiệu quả từ công tác chào giá trên thị trường điện, tiết giảm chi phí theo chương trình tiết kiệm và chống lãng phí và sản lượng điện thương phẩm tăng nên mục tiêu lợi nhuận năm 2021 đạt và vượt kế hoạch đề ra. Công ty cũng đã hoàn thành tốt nhiệm vụ cấp nước phục vụ hạ du theo kế hoạch sử dụng nước của địa phương cũng như đảm bảo vận hành Nhà máy Thủy điện A Vương an toàn, hiệu quả.

**2.3- Về công tác tài chính của Công ty**

- Trong năm 2021 Công ty đã trả lãi vay 4,07 tỷ đồng cho Hợp đồng vay của EVN/EVNGENCO 2 (75,5 tỷ đồng). Tình hình tài chính của Công ty ổn định và duy trì ở mức an toàn, công tác thanh toán được thực hiện đúng quy định. Các chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2021 đảm bảo đạt chỉ tiêu giao. Cụ thể: Nợ phải trả/VCSH ($\leq$3): 0,12 lần; Hệ số bảo toàn vốn ($\geq$ 1): 1,84 lần; Khả năng thanh toán ngắn hạn (>1): 2,85 lần.

- Công ty đã hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp thuế, phí cho ngân sách nhà nước với tổng tiền thuế, phí nộp ngân sách nhà nước năm 2021 là 217,14 tỷ đồng.

- Giá giao dịch trên sàn chứng khoán của Công ty năm 2021 dao động từ 25.000÷35.000 đồng/cổ phiếu, cao hơn so với cùng kỳ do kết quả SXKD tốt.

**2.4- Về các nội dung phát sinh ngoài kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ thông qua năm 2021 và các nội dung cấp bách cần triển khai thực hiện trước khi ĐHĐCĐ thường niên thông qua kế hoạch SXKD năm 2021:**

Các vấn đề, nội dung công việc phát sinh ngoài kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ thông qua năm 2021 và các nội dung cấp bách cần triển khai thực hiện trước khi ĐHĐCĐ thường niên thông qua kế hoạch SXKD năm 2022 đã được HĐQT Công ty phê duyệt thông qua trước khi thực hiện. Chi tiết như Phụ lục 4, phụ lục 5 kèm theo.

**3- Về Kế hoạch năm 2022**

**3.1- Thuận lợi và khó khăn và thách thức**

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022 dự kiến sẽ có những thuận lợi, khó khăn thách thức sau:

- Thuận lợi:

+ Mực nước hồ Thủy điện A Vương đến cuối năm 2021 đã được tích đến mực nước dâng bình thường góp phần đảm bảo kế hoạch vận hành mùa khô 2022.

+Đội ngũ CBCNV của Công ty có đủ khả năng tiếp thu kỹ thuật công nghệ cũng như kiến thức quản lý tiên tiến trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

- Khó khăn, thách thức:

+ Tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp và khó lường có thể vẫn còn ảnh hưởng xấu đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Rủi ro lạm phát, giá nguyên vật liệu, hàng hóa và dịch vụ tăng cao ảnh hưởng đến công tác lập kế hoạch cũng như thực hiện kế hoạch chi phí năm 2022.

+ Sự tham gia phát điện của các hệ thống điện mặt trời lên lưới điện Quốc gia với tỷ trọng ngày càng cao sẽ ảnh hưởng không nhỏ trong công tác dự báo và chào giá bán điện của NMTĐ A Vương trên thị trường điện.

+ Tình hình thời tiết cực đoan diễn ra bất thường và khó lường là thách thức lớn trong công tác sản xuất điện.

+ Sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt trong công tác cung cấp dịch vụ thí nghiệm, bảo trì, tư vấn thi công các công trình điện.

**3.2- Kế hoạch SXKD năm 2022**

***3.2.1- Các chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch SXKD năm 2022***

Với các thuận lợi, thách thức nêu trên và căn cứ dự báo tình hình thủy văn nước về hồ Thủy điện A Vương trong năm 2022; căn cứ Kế hoạch vận hành thị trường phát điện cạnh tranh năm 2022 do Cục Điều tiết Điện lực ban hành; căn cứ công văn số 696/EVNGENCO2- KH ngày 29/3/2022 của Tổng công ty Phát điện 2 về các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022, Công ty đã xây dựng Kế hoạch năm 2022 với các chỉ tiêu chính như sau:

+ Sản lượng điện sản xuất: 621 triệu kWh

+ Tổng doanh thu: 462,332 tỷ đồng.

+ Tổng chi phí: 331,491 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận trước thuế: 130,841 tỷ đồng.

+ Cổ tức phấn đấu : 15% vốn điều lệ.

*(Chi tiết như Phụ lục 2: Các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022)*

***3.2.2- Nhận xét về Kế hoạch SXKD năm 2022***

***a- Về doanh thu***

Kế hoạch doanh thu năm 2022 là 462,332 tỷ đồng, giảm 32% so với doanh thu thực hiện năm 2021 chủ yếu do Kế hoạch sản lượng điện sản xuất năm 2022 là 621 triệu kWh, giảm 147 triệu kWh (giảm 19%) so với thực hiện năm 2021 và giá bán điện thị trường điện năm 2022 dự kiến tăng 22% so với giá bán điện Hợp đồng do nhận định tình hình thủy văn năm 2022 tương ứng với tần suất lập kế hoạch của A0 (65%) (năm 2021 tăng 52%) và mực nước hồ đầu năm thuận lợi cho công tác chào giá trên thị trường điện.

***b- Về chi phí***

Tổng chi phí kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 là 331,491 tỷ đồng, giảm 5,198 tỷ đồng so với thực hiện năm 2021.

**3.2- Kế hoạch trang bị tài sản cố định**

Kế hoạch mua sắm tài sản cố định bao gồm trang bị bổ sung thêm các thiết bị cần thiết trong công tác thí nghiệm, bảo trì NMTĐ A Vương và các công trình điện do

Công ty nhận thầu; Các trang thiết bị, phần mềm thuộc Đề án Chuyển đổi số, và một số trang thiết bị khác phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổng chi phí kế hoạch trang bị tài sản cố định năm 2022 là 52,034 tỷ đồng *(chi tiết như Phụ lục 3 kèm theo)*.

**3.3- Kế hoạch đầu tư xây dựng**

- Trong năm 2022, Công ty dự kiến bắt đầu triển khai xây dựng Trụ sở Điều hành sản xuất kinh doanh của của Công ty tại đường Nguyễn Văn Linh – TP Đà Nẵng (Trụ sở ĐHSXKD). Hiện tại Công ty đã hoàn thiện hồ sơ xin chủ trương đầu tư Trụ sở ĐHSXKD phần văn phòng làm việc và đang tiếp tục nghiên cứu các phương án đầu tư kinh doanh kết hợp khác tại Trụ sở phù hợp với Điều lệ tổ chức hoạt động của EVN và của EVNGENCO2.

- Ngoài ra trong năm 2022 Công ty dự kiến triển khai nghiên cứu để đầu tư xây dựng NMTĐ A Vương mở rộng nhằm khai thác hiệu quả nguồn nước về hồ.

**3.4- Đề xuất, kiến nghị**

- Đề nghị cho phép Công ty được bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh: Dịch vụ quản lý dự án đầu tư, tư vấn giám sát thi công công trình dân dụng – công nghiệp trong ngành nghề Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (mã ngành 7110). Lý do bổ sung: Hiện nay, việc bố trí công việc làm thường xuyên cho các kỹ sư xây dựng sau khi kết thúc đầu tư Dự án thủy điện A Vương là một áp lực không nhỏ cho Công ty, trong khi nhu cầu trong công việc trong lĩnh vực quản lý dự án đầu tư, tư vấn giám sát thi công công trình dân dụng và công nghiệp tại khu vực Đà Nẵng và miền Trung đang có nhu cầu ngày càng tăng. Để góp phần giải quyết việc làm cho các kỹ sư Xây dựng tại AVC hiện nay cũng như phát huy tối đa hiệu quả nguồn lực hiện có.

- Sau khi được ĐHĐCĐ thông qua, Công ty sẽ thực hiện thủ tục thông báo đến cơ quan đăng ký kinh doanh và cập nhật ngành nghề vào hồ sơ doanh nghiệp, Điều lệ Công ty theo quy định.

Trên đây là kết quả thực hiện các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao trong năm 2021, chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 kính đề nghị Đại hội xem xét, thảo luận và quyết nghị.

Trân trọng./.

## Phụ lục 1: KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

| STT | Nội dung | ĐVT | Kế hoạch 2021 | Thực hiện năm 2021 | Tỷ lệ % |
|---|---|---|---|---|---|
| **I** | **Sản lượng điện SX** | **Tr. kWh** | **605,00** | **768,90** | **127,09%** |
| **II** | **Sản lượng điện TP** | **Tr. kWh** | **601,19** | **764,58** | **127,18%** |
| **I** | **Tổng doanh thu** | **Tỷ đồng** | **424,136** | **688,466** | **162,32%** |
| 1 | DT HĐ SXKD điện | Tỷ đồng | 405,929 | 659,606 | 162,49% |
| 2 | DT HĐ tài chính | Tỷ đồng | 3,007 | 0,000 | 0,00% |
| 3 | DT khác | Tỷ đồng | 15,200 | 28,860 | 189,87% |
| **II** | **Tổng chi phí** | **Tỷ đồng** | **309,368** | **336,688** | **108,83%** |
| 1 | CP HĐ SXKD điện | Tỷ đồng | 294,863 | 317,044 | 107,52% |
| 2 | CP HĐ tài chính | Tỷ đồng | 0,000 | -8,109 | |
| 3 | CP khác | Tỷ đồng | 14,505 | 27,755 | 191,34% |
| **III** | **Tổng LN trước thuế** | **Tỷ đồng** | **114,767** | **351,778** | **306,51%** |
| 1 | LN HĐ SXKD điện | Tỷ đồng | 111,065 | 342,563 | 308,43% |
| 2 | LN HĐ tài chính | Tỷ đồng | 3,007 | 8,109 | 269,68% |
| 3 | LN khác | Tỷ đồng | 0,695 | 1,106 | 159,18% |
| **IV** | **Tổng LN sau thuế** | **Tỷ đồng** | **108,578** | **331,885** | **305,67%** |
| **V** | **Cổ tức** | **%** | **15** | **30** | **200,00%** |

## Phụ lục 2: CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

| STT | Nội dung | ĐVT | Kế hoạch 2022 | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| **I** | **Sản lượng điện SX** | **Tr. kWh** | **621,00** | |
| **II** | **Sản lượng điện TP** | **Tr. kWh** | **617,09** | |
| **I** | **Tổng doanh thu** | **Tỷ đồng** | **462,332** | |
| 1 | DT HĐ SXKD điện | Tỷ đồng | 449,832 | |
| 2 | DT HĐ tài chính | Tỷ đồng | 0,000 | |
| 3 | DT khác | Tỷ đồng | 12,500 | |
| **II** | **Tổng chi phí** | **Tỷ đồng** | **331,491** | |
| 1 | CP HĐ SXKD điện | Tỷ đồng | 319,179 | |
| 2 | CP HĐ tài chính | Tỷ đồng | 0,000 | |
| 3 | CP khác | Tỷ đồng | 12,312 | |
| **III** | **Tổng LN trước thuế** | **Tỷ đồng** | **130,841** | |
| 1 | LN HĐ SXKD điện | Tỷ đồng | 130,653 | |
| 2 | LN HĐ tài chính | Tỷ đồng | 0,000 | |
| 3 | LN khác | Tỷ đồng | 0,188 | |
| **IV** | **Tổng LN sau thuế** | **Tỷ đồng** | **117,757** | |
| **V** | **Cổ tức** | **%** | **15** | |

**Phụ lục 3: KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH TRONG NĂM 2022**

| STT | Hạng mục | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền |
|---|---|---|---|---|---|
| **I** | **Máy móc, thiết bị** | | | | |
| 1 | Máy VLF+ PD cáp + tang cáp đến 35kV | thiết bị | 1 | 5.794 | 5.793,8 |
| 2 | Thiết bị đồng bộ GPS cho OMICRON để thử end to end F87L | thiết bị | 2 | 727 | 1.454,5 |
| 3 | Máy đo cách điện 5000V | thiết bị | 2 | 127 | 254,5 |
| 4 | Máy đo điện trở 1 chiều dùng đo động cơ, TU tương đương OM22 | thiết bị | 1 | 285 | 285,0 |
| 5 | Máy đo tiếp xúc cầm tay, tích hợp dùng pin | thiết bị | 1 | 302 | 301,9 |
| 6 | Hợp bộ thử nghiệm Rơ le tương đương OMICRON 356 | thiết bị | 1 | 2.667 | 2.666,7 |
| 7 | Camera nhiệt độ giám sát thiết bị điện | thiết bị | 1 | 342 | 342,3 |
| 8 | Máy đo điện trở tiếp địa | thiết bị | 1 | 217 | 216,7 |
| 9 | Máy đo điện trở tiếp địa loại cầm tay, kiểm tra nhanh | thiết bị | 1 | 86 | 86,3 |
| 10 | Máy đo điện áp bước | thiết bị | 1 | 338 | 337,8 |
| 11 | Thiết bị, phụ kiện bổ sung cho máy phân tích rung động VT80 | | | | |
| | Cảm biến gia tốc (có đế từ) | Bộ | 2 | 46 | 93 |
| | Cảm biến chuyển vị không tiếp xúc | Bộ | 2 | 37 | 73 |
| | Ămpe kìm | Bộ | 2 | 36 | 72 |
| | Bộ hỗ trợ điện áp nguồn cho cảm biến IN-085 | Bộ | 1 | 20 | 20 |
| | Pin cho máy đo VT80 | Bộ | 1 | 9 | 9 |
| 12 | Máy tính Thị trường điện (DIM, Đo đếm) | Cái | 2 | 35 | 70 |
| 13 | Máy chủ dự phòng cho HT XHQ | Bộ | 1 | 100 | 100 |
| 14 | Camera IP (cho nhà máy và đập tràn) FW 9701-FVR | Cái | 4 | 67 | 266 |
| 15 | Camera đo nhiệt độ tự động giám sát nhân viên và người ra vào | cái | 1 | 105 | 105 |
| 16 | Thiết bị liên lạc vệ tinh (internet vệ tinh và tích hợp phát wifi) | Bộ | 1 | 250 | 250 |
| 17 | Máy chà sàn liên hợp đẩy tay Fiorentini I18B New | máy | 1 | 81 | 81 |
| 18 | Phao chắn rác tại CNN | HT | 1 | 1.035 | 1.035 |
| **II** | **Khác** | | | | |
| 1 | Lắp hệ thống pin mặt trời 30kW để tiết kiệm tự dùng | kW | 30 | 17 | 498,53 |
| 2 | Xe 16 chỗ-Ford transit | xe | 1 | 1.000 | 1000 |
| 3 | Xây mới kho chứa nhiên liệu phòng chống thiên tai khu Đầu mối | 1 | | 100 | 100 |
| 4 | Xây mới kho chứa nhiên liệu phòng | 1 | | 100 | 100 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | chống thiên tai khu Nhà máy | | | | |
| 5 | Xây mới cổng chào, trạm gác, bảng hiệu đầu tuyến đường vận hành vào nhà máy | 1 | | 700 | 0 |
| 6 | Trang thiết bị thuộc Đề án chuyển đổi số | | | | |
| - | Hệ thống loa phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn | HT | 1 | 600 | 600 |
| - | Mua sắm, lắp đặt thiết bị truyền thông tin cơ sở dữ liệu phòng cháy, chữa cháy và báo sự cố về cơ quan Công an (tạm tính) | Gói | 1 | 600 | 600 |
| - | Các công cụ dự báo dòng chảy và nhu cầu | Gói | 1 | 6.000 | 6.000 |
| - | Hệ thống quản trị và tối ưu hiệu suất (MRO và SmartSignal) | Gói | 1 | 20.174 | 20.174 |
| - | Chuyển đổi số cho các "Quy trình thủ tục nội bộ" tại Công ty CP thủy điện A Vương | Gói | 1 | 7.500 | 7.500 |
| - | Trang bị bổ sung thiết bị cho dự án Đảm bảo ATANTT trong toàn EVNGENCO2 | Gói | 1 | 1.249 | 1.249 |
| - | Lắp đặt phần mềm tính toán dòng chảy đến hồ thời gian thực Weatherplus | Gói | 1 | 300 | 300 |
| | **Tổng cộng** | | | | **52.034** |

**Phụ lục 4: NỘI DUNG CÔNG VIỆC PHÁT SINH SO VỚI KẾ HOẠCH NĂM 2021**

| STT | Nội dung công việc | Giá trị cho phép | Giá trị quyết toán /thực hiện |
|---|---|---|---|
| 1 | Xử lý xói lở móng tường kè tại Km 6+850, Km 7+100, Km 7+150 đường vận hành khu Đầu mối – NMTĐ A Vương | 1.464.638.105 | 1.391.406.200 |
| 2 | Kiểm định định kỳ Hệ thống đo đếm điện năng năm 2021 | 74.648.729 | 68.687.773 |
| 3 | Máy điện giải ion kiềm | 166.727.273 | 166.727.273 |
| 4 | Thuê chuyên gia hỗ trợ công nghệ 4.0 | 293.076.884 | 293.076.884 |
| 5 | Ủng hộ quỹ vắcxin và ủng hộ phòng chống dịch Covid 19 | 2.332.920.000 | 2.332.920.000 |
| 8 | Thực hiện Đề án Chuyển đổi số Giai đoạn 1: Cung cấp và lắp đặt hệ thống số hóa, lưu trữ dữ liệu và quản lý, giám sát dữ liệu vận hành sản xuất tập trung tại Công ty CP thủy điện A Vương | 5.548.893.000 | 5.371.037.000 |
| 9 | Tư vấn xây dựng Đề án chuyển đổi số tổng thể tại thủy điện A Vương | 452.289.231 | 429.524.307 |
| 10 | Thuê Công ty luật thực hiện tư vấn pháp luật tại AVC | 172.181.818 | 172.181.818 |
| 11 | Chi phí phòng chống dịch covid 19 | 1.993.862.000 | 1.567.845.418 |
| 12 | Trồng cây xanh năm 2021 | 413.399.000 | 238.117.000 |
| 13 | Cải tạo bơm nước nắp tuabin (TTr ngày 22/7/21) Thời gian cấp hàng T9/2021 | 86.774.000 | 67.516.200 |
| 14 | Vật tư sau mở máy tiểu tu HT công nghệ chung 2 tổ máy (ĐX ngày 02/8/21) TG cấp VT trước 15/10/21 | 242.256.000 | 211.590.909 |
| 15 | Vật tư thay thế đường ống cấp nước sinh hoạt từ nguồn đến TPP (ĐX ngày 26/8/21) | 202.451.500 | 163.215.178 |
| 16 | Thư viện Công ty | 298.572.229 | 166.299.736 |
| 17 | Gói thầu số 64/2021 - Xử lý đảm bảo tiêu thoát nước và an toàn giao thông tuyến đường vận hành NMTĐ A Vương | 528.678.599 | 502.244.669 |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 18 | Gói thầu số 19/2021 – Sửa chữa thường xuyên NMTĐ A Vương năm 2021 – Phần phát sinh: ốp gạch xung quanh nhà điều hành, sàn 87; sửa chữa nhà van, ô đậu diezen dự phòng | 392.657.040 | 373.679.961 |
| 19 | Hệ thống nước uống sạch cho người lao động làm việc tại NMTĐ A Vương và Trung tâm dịch vụ tại Đại Lộc | 328.606.123 | 328.606.123 |
| | **TỔNG CỘNG** | **14.992.631.531** | **13.844.676.449** |

**Phụ lục 5: NỘI DUNG CÔNG VIỆC XIN THỰC HIỆN TRƯỚC KẾ HOẠCH 2022**

| STT | TÊN CÔNG VIỆC | VB CHO PHÉP THỰC HIỆN | NGHỊ QUYẾT | GIÁ TRỊ CHO PHÉP THỰC HIỆN | VB DỰ TOÁN | HỢP ĐỒNG | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | số | Giá trị |
| 1 | Đợt 1 - Cung cấp vật tư vật liệu phụ phục vụ SCTX quý I&II năm 2022 NMTĐ A Vương | 661/EVNGENCO2-KH+TH ngày 08/3/2022 | 06/NQ-HĐQT ngày 18/3/2022 | 258.537.400 | 240/QĐ-TĐAV ngày 17/02/2022 | | |
| 2 | Đợt 1 - Quan trắc và đo đạc môi trường tại CTTĐ A Vương, cơ sở SX TT BTTĐ&DVKT, nhà nghỉ ca và khu trụ sở điều hành ca kíp Quý 2, 3, 4 năm 2022 | | | 108.875.484 | 333/QĐ-TĐAV ngày 10/03/2022 | | |
| 3 | Đợt 1 - Kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị thí nghiệm năm 2022 | | | 144.659.250 | 337/QĐ-TĐAV ngày 10/03/2022 | | |
| 4 | Đợt 1 - Cung cấp Văn phòng phẩm năm 2022 | | | 134.377.528 | 343/QĐ-TĐAV ngày 11/03/2022 | | |
| 5 | Đợt 1 - Cung cấp công cụ dụng cụ phục vụ sửa chữa thiết bị năm 2022 | | | 182.718.990 | 348/QĐ-TĐAV ngày 11/3/2022 | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6 | Đợt 1 - Cung cấp VTTB trung tu, tiểu tu năm 2022 | | | 1.612.040.195 | 399/QĐ-TĐAV ngày 23/3/2022 | | |
| 7 | Đợt 2 - Cung cấp vật tư thay thế và bảo dưỡng thiết bị phân tích sắc kí khí GC 6890N | AVC trình EVNGENCO2 công văn số 355/TĐAV-KHVT ngày 14/3/2022) xin thực hiện sớm KHSXKD năm 2022 (chờ EVNGENCO2 trả lời văn bản) | | 515.072.000 | 273/QĐ-TĐAV ngày 28/2/2022 | | |
| 8 | Đợt 2 - Cung cấp vật tư thay thế và bảo dưỡng máy đo hàm lượng nước dầu Metrohm 756 KF-Coulometer | | | 105.387.000 | 274/QĐ-TĐAV ngày 28/2/2022 | | |
| 9 | Đợt 2 - Sửa chữa lớn phần xây dựng năm 2022 – Khu Đầu mối, danh mục: Đường vận hành khu đầu mối, Đường qua vai phải đập dâng | | | 5.413.179.092 | 280/QĐ-TĐAV ngày 01/3/2022 | | |
| 10 | Đợt 2 - Sửa chữa lớn phần xây dựng năm 2022 – Khu Nhà máy, danh mục: Đường vận hành khu Nhà máy, Đường qua Nhà nghỉ ca, Nhà van | | | 18.629.271.936 | 279/QĐ-TĐAV ngày 01/3/2022 | | |
| 11 | Đợt 2 - Kiểm tra, bảo dưỡng, vệ sinh thiết bị điện nhất thứ tại Nhà máy và TPP 220kV | | | 130.809.600 | 292/QĐ-TĐAV ngày 02/3/2022 | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 12 | Đợt 2 - Phát quang phòng chống cháy và Duy tu đường vận hành Nhà máy Thủy điện A Vương năm 2022 | | | 888.487.079 | 344/QĐ-TĐAV ngày 11/3/2022 | | |

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2
**CÔNG TY CỔ PHẦN**
**THUỶ ĐIỆN A VƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

# BÁO CÁO
## Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ 2022

(Đính kèm theo tờ trình ĐHĐCĐ số 722/TTr-HĐQT ngày 10/05/2022)

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương và các quy định pháp luật liên quan, Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về kết quả công tác quản trị của Hội đồng quản trị năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 như sau:

## Phần I
## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021

### I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

**1. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:**

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021 ngày 13 tháng 4 năm 2021, Hội đồng Quản trị (HĐQT) đã kịp thời chỉ đạo Công ty thực hiện, hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu, đảm bảo sự phát triển ổn định của Công ty đã duy trì nhiều năm qua, cụ thể như sau:

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do ĐHĐCĐ giao trong năm 2021 cụ thể như sau:

+ Điện sản xuất: 768,903 triệu kWh (đạt 127,09 % KH giao)

+ Điện thương phẩm: 764,583 triệu kWh (đạt 127,18 % KH giao)

+ Tổng doanh thu: 688,466 tỷ đồng (đạt 162,32 % KH giao)

+ Tổng chi phí: 336,688 tỷ đồng (đạt 108,83 % KH giao)

+ Lợi nhuận trước thuế: 351,778 tỷ đồng (đạt 306,51% KH giao)

+ Tổng lợi nhuận sau thuế: 331,885 tỷ đồng (đạt 305,67% KH giao)

**2. Các nhiệm vụ khác:**

Thực hiện đúng và hoàn tốt tất cả các nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đề ra.

- Trong năm 2021 Công ty đã trả lãi vay 4,07 tỷ đồng cho Hợp đồng vay của EVN/EVNGENCO 2 (75,5 tỷ đồng). Tình hình tài chính của Công ty ổn định và duy trì ở mức an toàn, công tác thanh toán được thực hiện đúng quy định. Các chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2021 đảm bảo đạt chỉ tiêu giao. Cụ thể: Nợ phải trả/VCSH (≤3): 0,12 lần; Hệ số bảo toàn vốn (≥ 1): 1,84 lần; Khả năng thanh toán ngắn hạn (>1): 2,85 lần.

- Công ty đã hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp thuế, phí cho ngân sách nhà nước với tổng tiền thuế, phí nộp ngân sách nhà nước năm 2021 là 217,14 tỷ đồng.

- Giá giao dịch trên sàn chứng khoán của Công ty năm 2021 dao động từ 25.000÷35.000 đồng/cổ phiếu, cao hơn so với cùng kỳ do kết quả SXKD tốt.

## II. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

### 1. Các cuộc họp HĐQT và lấy ý kiến thành viên HĐQT, ban hành các quyết định thuộc thẩm quyền:

HĐQT duy trì các cuộc họp thường kỳ, thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc, quy định theo quy chế làm việc của HĐQT, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Năm 2021, HĐQT đã thực hiện 04 cuộc họp HĐQT và các cuộc họp khác bằng cách lấy phiếu ý kiến để thực hiện các nghị quyết đại hội, thông qua các kế hoạch và các báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý, 6 tháng, năm; hoạch định kế hoạch kinh doanh theo quý, năm; giải quyết các vấn đề về đầu tư phát triển, các định hướng chiến lược và phát triển kinh doanh. Đã ký ban hành các nghị quyết, quyết định đúng chức trách nhiệm vụ của HĐQT.

### 2. Chi trả cổ tức năm 2020:

Căn cứ vào phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 về chỉ tiêu cổ tức chia cho cổ đông, HĐQT đã chỉ đạo thực hiện chi trả hoàn thành cổ tức năm 2020 cho cổ đông.

### 3. Công tác phối hợp Ban kiểm soát

Phối hợp tốt với Ban Kiểm soát giám sát việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT nhằm duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

### 4. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã có nhiều nỗ lực, sáng tạo trong việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách có hiệu quả, mang lại lợi ích thiết thực cho Công ty thông qua việc thực hiện tốt đề án nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, năng suất lao động và tối ưu hóa chi phí của Công ty. Trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban Tổng Giám đốc Công ty thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình sản xuất, hoạt động kinh doanh cũng như tình hình tài chính và các mặt hoạt động khác của đơn vị để có ý kiến chỉ đạo kịp thời.

## III. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty, các bên có quyền lợi liên quan và sự phát triển của Công ty, HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc một cách sát sao và kịp thời để hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, tập trung hoạch định chiến lược, đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời chỉ đạo hoạt động kinh doanh, đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, đảm bảo hài hòa lợi ích của Công ty, Tổng Công ty Phát điện 2 - CTCP và người lao động trong Công ty, tạo nền móng vững chắc cho sự phát triển của Công ty.

Căn cứ điều lệ Công ty và các quy chế quản lý điều hành Công ty, HĐQT đã thường xuyên kiểm tra và giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát duy trì tính an toàn và hoàn thiện cơ chế hoạt động của Công ty. Các thành viên HĐQT cũng đã tham gia vào những hoạt động quan trọng về chiến lược kinh doanh, cơ chế làm việc và một số vấn đề kinh doanh khác.

Hoạt động của HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, đề ra các chủ trương, kế hoạch ngắn hạn, dài hạn phù hợp, kịp thời; quản trị và giám sát chặt chẽ hoạt động điều hành, hỗ trợ và đảm bảo hiệu quả cao hoạt động điều hành của Tổng giám đốc.

Các nghị quyết, quyết định của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đều dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên HĐQT và sự đồng thuận của các cổ đông.

Việc công bố thông tin đảm bảo tính chính xác, kịp thời và tuân thủ các quy định về nội dung.

# Phần II

# PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

### 1. Mục tiêu

Đảm bảo các hoạt động của Công ty tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ và quy chế quản lý nội bộ.

Hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh điện 2022 với các chỉ tiêu chính như sau:

| | |
|---|---|
| + Sản lượng điện sản xuất: | 621 triệu kWh |
| + Tổng doanh thu: | 462,332 tỷ đồng |
| + Tổng chi phí: | 331,491 tỷ đồng |

+ Lợi nhuận trước thuế: 130,841 tỷ đồng

- Cổ tức: Công ty phấn đấu tiết kiệm chi phí và tăng doanh thu hơn nữa để cổ tức năm 2022 đạt 15% vốn điều lệ.

**2. Nhiệm vụ và giải pháp**

Chỉ đạo tiếp tục xây dựng và phát triển hệ thống quản trị của Công ty, tổ chức nghiên cứu các mô hình quản trị phù hợp với Công ty để tiến hành triển khai áp dụng nhằm nâng cao chất lượng hệ thống quản trị.

Chỉ đạo hoàn thành Đề án Cách mạng khoa học công nghệ 4.0 giai đoạn tiếp theo.

Quan tâm công tác cán bộ, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; nhân lực kỹ thuật; nhân lực quản lý, quản trị doanh nghiệp.

HĐQT duy trì chế độ họp định kỳ và bất thường để kịp thời chỉ đạo và giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ năm 2022, cụ thể:

- Tổ chức sắp xếp lại lao động các đơn vị, bộ phận; tổ chức đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm nâng cao năng suất lao động.

- Nâng cao chất lượng bảo dưỡng, sửa chữa, … đảm bảo các tổ máy, hệ thống thiết bị, công trình an toàn ổn định, sẵn sàng vận hành phát điện; giảm tỉ lệ điện tự dùng và tổn thất điện năng so với kế hoạch đề ra.

- Thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường.

- Sử dụng có hiệu quả cao nguồn lực lao động, nguồn lực tài chính; Thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch tối ưu hóa chi phí; nâng cao năng suất lao động.

- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng, đẩy mạnh quy chế dân chủ cơ sở, phát huy tinh thần đoàn kết trong Công ty, quan tâm đến người lao động, phúc lợi xã hội; xây dựng văn hóa phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

**Kết luận:** Năm 2021, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ; đoàn kết, trách nhiệm cùng Ban Tổng Giám đốc, người lao động hoàn thành Nghị quyết Cổ đông giao. HĐQT cam kết tiếp tục nỗ lực cùng tập thể cán bộ Lãnh đạo và toàn thể Người lao động khắc phục khó khăn, thách thức để hoàn thành tốt nhất các mục tiêu, kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra trong năm 2022.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương kính báo cáo Đại hội đồng Cổ đông năm 2022.

Trân trọng./.